

Bản án số: 413/2023/HS-PT

Ngày: 27-6-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Mười

Các Thẩm phán

Ông Nguyễn Văn Khương

Ông Dương Tuấn Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 238/2023/TLPT-HS ngày 11/4/2023. Do có kháng cáo của các bị cáo Lê Minh Q, Lê Nguyễn Gia K, Nguyễn Huỳnh Gia L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2023/HS-ST.TE ngày 02/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Lê Nguyễn Gia K; Giới tính: Nam; Sinh ngày 17/6/2003, tại: Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Nơi cư trú: Khóm A, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Con ông Lê Thanh L1, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1981; Vợ, con: Chưa có; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ ngày 27/10/2021; Tạm giam ngày 30/10/2021; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tam giam Công an tỉnh Đ (có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: Lê Minh Q; Giới tính: Nam; Sinh ngày 29/12/2001, tại: Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Nơi cư trú: Khóm A, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Con ông: Không rõ họ tên và bà: Lê Thị Bích C, sinh năm 1973; Vợ, con: Chưa có; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 11/6/2022 (có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: Nguyễn Huỳnh Gia L; Giới tính: Nam; Sinh ngày 10/02/2003, tại: Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Nơi cư trú: Khóm D, thị trấn M, huyện T, tỉnh

Đồng Tháp; Con ông: Nguyễn Minh P, sinh năm 1971 và bà: Nguyễn Thị Kim Á, sinh năm 1973; Vợ, con: Chưa có; Gia đình có 02 anh em, bị cáo thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 13/9/2022 (có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo, người bị hại không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu K1, Phạm Gia B, Lê Nguyễn Gia K, Lê Minh Q, Nguyễn Quốc B1, Nguyễn Huỳnh Gia L và Bùi Quốc T1 là bạn bè chơi chung với nhau.

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 08/02/2021, Tăng Nguyễn Hoàng M (T) cùng với các bạn Huỳnh Minh D, Đoàn Phi H, Nguyễn Văn L2, Nguyễn Vĩnh H1, Đ và P (chưa rõ họ tên) ngồi nhậu trên gác của quán H3 thuộc khóm B, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Cùng thời điểm trên, có Nguyễn Hòa B2, Nguyễn Đăng K2, Phạm Nhật A, Huỳnh Đức T2 và T3 (chưa rõ họ tên) đang ngồi nhậu trên vỉa hè của quán H3. Trong lúc nhậu, nhóm của Nguyễn Hòa B2 kêu người tên H2 đem thùng hát kéo đến hát thì T4 Nguyễn Hoàng M mượn micro để hát nhưng nhóm người của Hòa B2 không cho nên hai bên xảy ra mâu thuẫn. Nguyễn Đăng K2 kêu Phạm Gia Đ1, Phạm Gia B và Nguyễn Quốc B1 đến giúp Hòa B2. Khi đến quán, Gia Đ1 thấy quen biết nhau nên can ngăn, Bùi Quốc T1 (không rõ ai kêu đến) điện thoại kêu Lê Minh Q đến phụ giúp nhóm của Hòa B2 đánh nhau, khi hai bên đánh nhau thì anh Nguyễn Vĩnh H1 bị trầy xước ở đầu gối nên nhóm của Hoàng M đưa H1 đến Bệnh viện Đ2 để sơ cứu vết thương.

Sau khi kết thúc sự việc đánh nhau, Nguyễn Hòa B2, Lê Minh Q, Bùi Quốc T1, Phạm Gia B, Nguyễn Quốc B1 và Phạm Gia Đ1 đi về nhà Gia Đ1 cách quán H3 khoảng 200m, những người còn lại đi về nhà của mình. Một lúc sau có Lê Nguyễn Gia K, Nguyễn Huỳnh Gia L, Nguyễn Hữu K3, Đinh Bảo T5 và Nguyễn Hoàng T6 đến nhà Gia Đ1. Lúc này, Gia B nói có đồ chơi không (dao tự chế), T5 nói nhà của T5 có dao, T1 kêu Gia B chở T5 về nhà lấy dao, T5 lấy 01 bao bên trong đựng 03 con dao tự chế đem đến nhà của Gia Đ1. Một lúc sau, T7 (chưa rõ họ tên) chở Nguyễn Hữu K1 đến cùng với 01 bao bên trong đựng nhiều dao tự chế. Đến khoảng 23 giờ 50 phút cùng ngày, Gia Đ1 chạy xe về nói “Nhóm của Hoàng M trên Bệnh viện”. Khi nghe Gia Đ1 nói xong thì Quốc B1, Gia K, Gia B, Q, T7, K1, T5, Gia L và T1 điều khiển xe mang theo dao tự chế chạy đến cổng Bệnh viện Đ2, còn Hòa B2 và Gia Đ1 ở nhà không đi theo. Cả nhóm 9 người đậu xe bên ngoài hàng rào của Bệnh viện được vài phút thì phát hiện nhóm của Hoàng M đang đứng trong khoa cấp cứu cùng với nhiều bệnh nhân và nhân viên y tế nên K1 la lên “Tụi nó kia”, K1 cầm dao tự chế trên tay phải chạy vào trước, T5 cầm dao tự chế trên tay phải chạy vị trí thứ hai, T1 cầm dao tự chế trên tay phải chạy vị trí thứ ba, Gia K cầm dao tự chế trên tay phải chạy vị trí thứ tư, Gia B cầm dao tự chế trên tay phải chạy vị trí thứ năm, Gia L cầm dao tự chế chạy vào cổng Bệnh viện thì bị Q từ phía sau chạy đến giật lấy dao chạy vào trước; còn Gia L, Quốc B1 không cầm hung khí chạy vị trí thứ

bảy và tám, T7 chạy vị trí thứ chín không cầm hung khí. Khi thấy có nhiều người cầm hung khí chạy vào thì Nguyễn Văn L2 chạy một hướng, Nguyễn Văn K4 cùng với D, H, H1 chạy một hướng và nhân viên y tế bỏ chạy hoảng loạn. Nguyễn Văn K5 rượt theo bị hại L2, L2 cầm cái bảng bằng kim loại ném vào người K5 nhưng không trúng, K5 tiếp tục cầm dao rượt theo làm L2 té ngã nằm xấp hơi nghiêng, mặt quay lại nhìn về phía sau, gần cửa phòng cấp cứu, K5 cầm dao tự chế chém liên tục nhiều cái vào người, vào vùng đầu của L2. Lợi dụng khi K5 mất cảnh giác, L2 cố gắng chạy vào bên trong phòng khóa cửa lại, K5 tiếp tục cầm dao chém liên tiếp nhiều cái vào cửa phòng làm bê kiếng để tìm cách vào bên trong chém tiếp nhằm tước đoạt sinh mạng của L2 nhưng không vào bên trong được nên bỏ đi ra ngoài. Còn Phạm Gia B, Lê Nguyễn Gia K, Nguyễn Quốc B1, Nguyễn Huỳnh Gia L, Lê Minh Q và Bùi Quốc T1, T5 và T7 rượt theo Nguyễn Văn K4, Gia B dùng dao chém trúng vào bàn tay trái của K4 gây thương tích, K4 lấy cây kim loại màu trắng dùng để treo chai nước biển và ghế gỗ ném vào nhóm của Gia B nên chạy thoát. Sau đó, K5 cùng đồng bọn rời khỏi hiện trường.

* Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 141/TgT ngày 31/3/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ, kết luận đối với Nguyễn Văn L2 như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo vết thương phần mềm vùng đỉnh – chẩm trái, kích thước trung bình, tỷ lệ tổn thương 2%.

- Sẹo vết thương phần mềm đốt xa ngón I tay trái, kích thước trung bình, tỷ lệ tổn thương 2%.

- Sẹo vết thương phần mềm vùng thắt lưng trái, kích thước trung bình, tỷ lệ tổn thương 2%.

- Sẹo vết thương phần mềm 1/3 dưới mặt ngoài cẳng chân trái, kích thước trung bình, tỷ lệ tổn thương 2%.

- Vết thương vùng đỉnh trán gây lún bản sọ + dập não (ổ tổn thương não đường kính nhỏ), tỷ lệ tổn thương 23%.

2. Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể Nguyễn Văn Lý do thương tích gây nên hiện tại là 29%, các vết thương do vật sắc bén gây ra.

* Tại công văn số 83 ngày 27/01/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ trả lời đối với thương tích của bị hại Nguyễn Văn L2 như sau: Tất cả các chấn thương trên cơ thể con người đều có khả năng dẫn đến tử vong nếu không cấp cứu kịp thời.

* Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 136/TgT ngày 31/3/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ, kết luận đối với Nguyễn Văn K4 như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- 02 Sẹo vết thương phần mềm khớp bàn - đốt gàn, đốt xa ngón II bàn tay trái, kích thước nhỏ, tỷ lệ tổn thương mỗi sẹo 1%.

- Vết biến đổi sắc tố da 1/3 giữa cánh tay trái, tỷ lệ tổn thương 1%.

- Vết thương khớp bàn – đốt gàn ngón II bàn tay trái gây rách bao khớp đã điều trị còn sưng, đỏ, đau nhẹ, vận động ngón II hạn chế ít, tỷ lệ tổn thương 4 %.

2. Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể Nguyễn Văn K4 do thương tích gây nên hiện tại là 7%, các vết thương do vật sắc bén gây ra.

* Tại bản kết luận định giá số 36 ngày 09/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: 01 tấm kính không màu có giá trị 160.000 đồng, 01 ghế gỗ có giá trị 250.000 đồng, tổng tài sản có giá trị 410.000 đồng.

* Hiện trường xảy ra vụ án tại Khoa cấp cứu hồi sức – Bệnh viện Đ2 thuộc khóm B, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Trong quá trình khám nghiệm hiện trường và quá trình điều tra đã thu giữ: 01 (một) áo thun ngắn tay màu trắng; 02 (hai) quần Jean màu đen; 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen; 1 (một) quần Jean màu xanh chàm màu trắng hiệu ICON; 01 (một) con dao tự chế bằng kim loại, lưỡi sắt, dài 60cm, rộng 4cm, cán dài 23cm; 03 (ba) chai bom xăng tự chế làm từ chai thủy tinh nhãn hiệu bia Sài Gòn; 01 (một) con dao bằng kim loại, lưỡi sắt, dài 23cm; 01 (một) áo thun ngắn tay màu đỏ; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen của Phạm Gia B; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu hồng của Nguyễn Quốc B1; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng của Nguyễn Hoàng T6; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen của Nguyễn Hữu K1 và thu giữ 04 tập tin video tại Bệnh viện Đ2.

* Tại bản kết luận giám định số 482 ngày 13/5/2021 của Phòng K6 Công an tỉnh Đ, kết luận:

- 03 (ba) tập tin video ký hiệu A1, A2, A4 có trong đĩa DVD hiệu Maxell không phát hiện dấu hiệu chỉnh sửa, cắt ghép về nội dung.

- 01 (một) tập tin video ký hiệu A3 có trong đĩa DVD hiệu Maxell bị lỗi (hỏng) nên không tiến hành giám định được.

Trong quá trình điều tra, bị hại Nguyễn Văn K4 có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với những người gây thương tích cho mình. Cơ quan cảnh sát điều tra đã khởi tố Phạm Gia B, Lê Nguyễn Gia K, Nguyễn Quốc B1, Nguyễn Huỳnh Gia L, Lê Minh Q và Bùi Quốc T1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Bị hại Nguyễn Văn K4 có đơn bãi nại, rút lại toàn bộ đơn yêu cầu xử lý hình sự về hành vi gây thương tích. Ngày 26/10/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra căn cứ vào khoản 2 Điều 155 Bộ luật tố tụng hình sự ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với các bị can Phạm Gia Bảo, Lê Nguyễn Gia K, Nguyễn Quốc B1, Nguyễn Huỳnh Gia L, Lê Minh Q và Bùi Quốc T1 về tội “Cố ý gây thương tích”. Xét thấy việc đình chỉ điều tra đối với các bị can trên về tội “Cố ý gây thương tích” là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với tài sản bị thiệt hại 01 tấm kính không màu, 01 ghế gỗ, Bùi Quốc T1 đã bồi thường xong, đại diện Bệnh viện Đ2 đã nhận tiền và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

* Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn L2 số tiền 80.000.000 đồng và Nguyễn Văn K4 số tiền 25.000.000 đồng. Nguyễn Văn L2 và Nguyễn Văn K4 không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ

hình phạt cho các bị cáo Phạm Gia B, Nguyễn Quốc B1, Lê Minh Q, Lê Nguyễn Gia K, Nguyễn Huỳnh Gia L, Bùi Quốc T1 và Nguyễn Hữu K1.

Tại Cáo trạng số 33/CT-VKSĐT-P2 ngày 16 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Khánh về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Phạm Gia B, Lê Minh Q, Nguyễn Quốc B1, Bùi Quốc T1, Lê Nguyễn Gia K và Nguyễn Huỳnh Gia L về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2023/HS-ST.TE ngày 02/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã tuyên xử:

I. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu K1 phạm tội “Giết người”; các bị cáo Phạm Gia B, Lê Minh Q, Nguyễn Quốc B1, Bùi Quốc T1, Lê Nguyễn Gia K và Nguyễn Huỳnh Gia L cùng phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Về hình phạt:

...

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Minh Q 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

...

4. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc B1 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh Gia L 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

5. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Gia K 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/10/2021.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí, quyền thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/3/2023 bị cáo Lê Minh Q có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; Ngày 13/3/2023 bị cáo Lê Nguyễn Gia K có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; Ngày 13/3/2023 bị cáo Nguyễn Huỳnh Gia L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định. Về nội dung vụ án đúng như chủ tọa phiên tòa tóm tắt.

Về nội dung, xét kháng cáo về phần hình phạt đối với các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát phân tích về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo nhận thấy mức án cấp sơ thẩm đã áp dụng là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Từ đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo Lê Minh Q trình bày: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn được xác nhận của địa phương.

Bị cáo Lê Nguyễn K trình bày: Bị cáo có hoàn cảnh rất khó khăn, cha mẹ ly hôn từ nhỏ, bị cáo sống với bà ngoại nên không được cha mẹ dạy dỗ nên mới phạm tội.

Bị cáo Nguyễn Huỳnh Gia L trình bày: Bị cáo bổ sung tình tiết gia đình có công cách mạng.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo Lê Minh Q, Lê Nguyễn Gia K1, Nguyễn Huỳnh Gia L trong hạn luật định, hợp lệ nên đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo:

[2.1] Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng cùng với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Do có mâu thuẫn trong lúc nhậu ở quán H2 giữa nhóm của Tăng Nguyễn Hoàng M và nhóm của Nguyễn Hòa B dẫn đến đánh nhau thì Nguyễn Vĩnh H bị trầy xước ở đầu gối nên nhóm của Hoàng M đưa H đến Bệnh viện Đ để sơ cứu vết thương. Khi nghe tin nhóm của Hoàng M đang ở bệnh viện T4, G, Gia B1, Q, T, K2, T1, Gia L và T2 điều khiển xe mang theo dao tự chế chạy đến công Bệnh viện Đ. Cả nhóm 9 người đậu xe bên ngoài hàng rào của Bệnh viện được vài phút thì phát hiện nhóm của Hoàng M đang đứng trong khoa cấp cứu cùng với nhiều bệnh nhân và nhân viên y tế nên K2 la lên “Tụi nó kia” rồi cả nhóm cùng nhau chạy vào Bệnh viện. Thấy có nhiều người cầm hung khí chạy vào thì L1 chạy một hướng, Nguyễn

Văn K3 cùng với D, H1, H chạy một hướng và nhân viên y tế bỏ chạy hoảng loạn. K2 trực tiếp cầm dao tự chế rượt theo bị hại Nguyễn Văn L2 chém liên tiếp nhiều cái vào vùng đầu, vào người của L2. Lợi dụng K2 sơ hở nên L2 cố gắng chạy vào bên trong phòng cấp cứu khóa cửa lại nhưng K2 không dừng lại mà tiếp tục chém vào cửa phòng làm bể kính để vào bên trong chém tiếp nhằm tước đoạt sinh mạng của L2 nhưng không vào bên trong được nên K2 mới dừng lại. Bị hại L2 bị tổn thương cơ thể gây lún bản sọ, dập não với tổng tỷ lệ 29%. Còn Gia B1, G, Quốc B2, G, Minh Q, Quốc T3, T1 và T rượt theo Nguyễn Văn K3. Gia B1 dùng dao chém trúng vào bàn tay trái của K3 gây thương tích, K3 lấy cây kim loại dùng để treo chai nước biển và ghế gỗ ném vào nhóm của Gia B1 nên chạy thoát. Sau đó, K2 cùng đồng bọn rời khỏi hiện trường.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Lê Minh Q, Lê Nguyễn Gia K1, Nguyễn Huỳnh Gia L về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan, không sai.

[2.2] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo thực hiện hành vi ở hiện trường là nơi công cộng, ngay Khoa cấp cứu của Bệnh viện Đ. Hành vi phạm tội của các bị cáo mang đặc điểm băng nhóm, xâm phạm sức khỏe của người khác, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội, tạo tâm lý hoang mang, lo sợ trong nhân dân, thể hiện tính manh động, coi thường pháp luật và các quy tắc sống của cộng đồng. Hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh để bảo đảm sự thượng tôn pháp luật, giữ gìn trật tự, kỷ cương cho xã hội và mang lại sự bình yên cho nhân dân.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm xét thấy các bị cáo Lê Minh Q, Lê Nguyễn Gia K1, Nguyễn Huỳnh Gia L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đồng thời đã xem xét đầy đủ về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như: các bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo K1 và Gia L phạm tội khi ở độ tuổi chưa thành niên; bị cáo K1 đầu thú; các bị cáo có học vấn thấp nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế nên được cấp sơ thẩm áp dụng điểm điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 91 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Minh Q 03 năm tù, Lê Nguyễn Gia K1 02 năm tù, Nguyễn Huỳnh Gia L 02 năm tù là đúng pháp luật, tương xứng với tính chất, hậu quả xảy ra do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Lê Nguyễn Gia K1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo trình bày hoàn cảnh khó khăn nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Bị cáo Lê Minh Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo trình bày hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, Hội đồng xét xử xem xét Đơn xin xác nhận nhân thân của bị cáo Q (Bút lục số 951) nhận thấy nội dung xác nhận của Công an thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp chỉ xác nhận nội dung bị cáo

Q thường trú tại khóm A, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp chứ không xác nhận nội dung bị cáo khi sinh sống tại địa phương chấp hành tốt chủ trương, pháp luật nên trình bày của bị cáo không có cơ sở để xem xét.

Bị cáo Nguyễn Huỳnh Gia L trình bày bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới là gia đình có công với cách mạng. Qua xem xét Đơn xin xác nhận mối quan hệ của bà Nguyễn Thị Kim Á là mẹ của bị cáo L (Bút lục 957), Hội đồng xét xử xét thấy Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Long An chỉ xác nhận nội dung “...ông Nguyễn Văn N là *thương binh 81%...*”, tuy nhiên Ủy ban không xác nhận nội dung ông Nguyễn Văn N có mối quan hệ ông-cháu với bị cáo Nguyễn Huỳnh Gia L. Ngoài ra bị cáo L không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh ông N là ông ngoại của bị cáo L như giấy khai sinh của bà Á,... nên cấp phúc thẩm không có căn cứ để xem xét tình tiết này để giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo L. Đồng thời bị cáo L cho rằng bị cáo đang đi học nên xin được hưởng án treo để có điều kiện tiếp tục việc học, Hội đồng xét xử nhận thấy cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo mức hình phạt 02 năm tù, nhưng bị cáo L chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 nên không thỏa mãn điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP dẫn về án treo, hơn nữa với hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo cần có thời gian cải tạo, giáo dục để khi tái hòa nhập cộng đồng có cơ hội trở thành người tốt hơn thì việc giáo dục nghề nghiệp mới đạt hiệu quả, do vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo đối với bị cáo L.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, không chấp nhận lời trình bày của các bị cáo, bác toàn bộ kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí hình sự: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015,

- Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Minh Q, Lê Nguyễn Gia K1, Nguyễn Huỳnh Gia L. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2023/HS-ST.TE ngày 02/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Tuyên xử:

1/ Tuyên bố bị cáo Lê Minh Q, Lê Nguyễn Gia K1 và Nguyễn Huỳnh Gia L cùng phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Về hình phạt:

1.1 Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Minh Q 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

1.2 Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh Gia L 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

1.3 Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Gia K1 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/10/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Nguyễn Gia K1 để đảm bảo thi hành án.

2/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

3/ Án phí: Các bị cáo Lê Minh Q, Lê Nguyễn Gia K1, Nguyễn Huỳnh Gia L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Đồng Tháp (4);
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- Cục THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo (3);
- Lưu HSVA(2). VP(5) 20b. (LTTT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Trần Văn Mười